

Số: 03 /UBND-GPXD

Mỹ Hào, ngày 07 tháng 03 năm 2026

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư T&T Thủ Đô.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107517087 cấp lần đầu ngày 25/7/2016, thay đổi lần thứ 8 ngày 22/10/2025.

Địa chỉ trụ sở: Lô 26, đường Anh đào 3, Khu đô thị Vinhomes riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội.

2. Được phép xây dựng công trình: Nhà ở liền kề thuộc dự án Khu nhà ở Phú Gia.

- Theo thiết kế: Thiết kế cơ sở được công ty Cổ phần đầu tư T&T Thủ Đô phê duyệt tại văn bản số 15.5/2025/QĐ-PG ngày 15/05/2025 về việc phê duyệt thiết kế cơ sở hạng mục công trình nhà liền kề dự án Khu nhà ở Phú Gia; Báo cáo số 02/VIP/TT-PG ngày 15/6/2025 của công ty Cổ phần đầu tư phát triển Quốc Tế VIPLAND về việc báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; Quyết định số 25.6/2025/QĐ-PD ngày 25/6/2025 về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công ty Cổ phần đầu tư T&T Thủ Đô; Công văn số 05/2025/TB-T&T ngày 26/6/2025 về kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công;

- Đơn vị tư vấn, thiết kế: Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Viễn Đông.

Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: Phan Xuân Thi.

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Quốc Tế VIPLAND.

Chủ trì thẩm tra thiết kế: Nguyễn Quyết Chiến.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, Cấp III.

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (Trước sáp nhập: phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên). Diện tích đất ở liền kề 249 căn nhà liền kề theo Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Phú Gia và Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc đính chính số liệu tại bản đồ quy hoạch sử dụng đất và bản đồ quy hoạch chia lô thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Phú Gia là: 23.186,38 m² (gồm: 15.643,4 m² đất theo Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên và 7.542,98 m² đất theo Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên.)

+ Cốt nền xây dựng: +0,2m so với mặt vỉa hè hiện trạng.
 + Khoảng lùi: Theo hồ sơ thiết kế xây dựng kèm theo.
 + Mật độ xây dựng tối đa: Nhà liền kề LK-01, LK-02, LK-03, LK-04, LK-05, LK-06, LK-07 là 75%; Nhà liền kề LK-08 là 90%; hệ số sử dụng đất tối đa: Nhà liền kề LK-01, LK-02, LK-03, LK-04, LK-05, LK-06, LK-07 là 3,75 lần; Nhà liền kề LK-08 là 4,5 lần.

+ Chỉ giới đường đỏ: Theo hồ sơ thiết kế xây dựng kèm theo; chỉ giới xây dựng: Theo hồ sơ thiết kế xây dựng kèm theo.

- Mẫu nhà liền kề 1A (Số lượng 38 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK02-4, LK02-5, LK02-8, LK02-9, LK02-12, LK02-13, LK02-16, LK02-17, LK03-3, LK03-4, LK03-7, LK03-8, LK03-11, LK03-12, LK04-3, LK04-4, LK04-7, LK04-8, LK04-11, LK05-18, LK05-21, LK05-22, LK05-25, LK05-26, LK06-19, LK06-20, LK06-23, LK06-24, LK06-27, LK06-28, LK07-22, LK07-23, LK07-26, LK07-27, LK07-30, LK07-31, LK07-34, LK07-35.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 63,75m²; tầng 2: 63,75m²; tầng 3: 63,75m²; tầng 4: 63,75m²; tầng 5: 61,9m²; tum: 15,78 m².

+ Tổng diện tích sàn: 332,68m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 1A.1 (Số lượng 02 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK04-12, LK05-17.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 70,13m²; tầng 2: 70,13m²; tầng 3: 70,13m²; tầng 4: 70,13m²; tầng 5: 68,15m², tum 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 364,43m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 1A.2 (Số lượng 19 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK08-2, LK08-3, LK08-6, LK08-7, LK08-10, LK08-11, LK08-14, LK08-15, LK08-18, LK08-19, LK08-22, LK08-25, LK08-26, LK08-29, LK08-30, LK08-33, LK08-34, LK08-37, LK08-38.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 63,75m²; tầng 2: 63,75m²; tầng 3: 63,75m²; tầng 4: 63,75m²; tầng 5: 61,9m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 332,68m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 1B (Số lượng 36 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK02-2, LK02-3, LK02-6, LK02-7, LK02-10, LK02-11, LK02-14, LK02-15, LK02-18, LK03-5, LK03-6, LK03-9, LK03-10, LK03-13, LK04-5, LK04-6, LK04-9, LK04-10, LK05-19, LK05-20, LK05-23, LK05-24, LK06-18, LK06-21, LK06-22, LK06-25, LK06-26, LK07-21, LK07-24, LK07-25, LK07-28, LK07-29, LK07-32, LK07-33, LK07-36, LK07-37.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 63,75m²; tầng 2: 63,75m²; tầng 3: 63,75m²; tầng 4: 62,71m²; tầng 5: 62,71m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 332,45m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 1B.1 (Số lượng 6 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK03-2, LK03-14, LK04-2, LK05-27, LK06-17, LK06-29.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 70,13m²; tầng 2: 70,13m²; tầng 3: 70,13m²; tầng 4: 68,79m²; tầng 5: 68,79m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 363,73m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 1B.2 (Số lượng 02 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK04-13, LK05-16.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 72,68m²; tầng 2: 72,68m²; tầng 3: 72,68m²; tầng 4: 71,22m²; tầng 5: 71,22m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 376,24m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 1B.3 (Số lượng 16 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK08-4, LK08-5, LK08-8, LK08-9, LK08-12, LK08-13, LK08-16, LK08-17, LK08-23, LK08-24, LK08-27, LK08-28, LK08-31, LK08-32, LK08-35, LK08-36.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 63,75m²; tầng 2: 63,75m²; tầng 3: 63,75m²; tầng 4: 62,71m²; tầng 5: 62,71m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 332,45m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 1B-G (Số lượng 2 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK02-1, LK07-38.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 62,48m²; tầng 2: 62,48m²; tầng 3: 62,48m²; tầng 4: 62,82m²; tầng 5: 62,82m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 328,84m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 1B-G.1 (Số lượng 2 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK02-19, LK07-20.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 63,75m²; tầng 2: 63,75m²; tầng 3: 63,75m²; tầng 4: 64,03m²; tầng 5: 64,03m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 335,09m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 1B-G.2 (Số lượng 08 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK03-1, LK03-15, LK04-1, LK04-14, LK05-15, LK05-28, LK06-16, LK06-30.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 75,86m²; tầng 2: 75,86m²; tầng 3: 75,86m²; tầng 4: 75,57m²; tầng 5: 75,57m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 394,51m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 2A (Số lượng 46 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK01-2, LK01-3, LK01-7, LK01-8, LK01-11, LK01-12, LK01-15, LK01-16, LK02-22, LK02-23, LK02-26, LK02-27, LK02-30, LK02-31, LK02-34, LK02-35, LK03-19, LK03-20, LK03-23, LK03-24, LK03-27, LK03-28, LK04-18, LK04-21, LK04-22, LK04-25, LK04-26, LK05-3, LK05-4, LK05-7, LK05-8, LK05-11, LK06-3, LK06-4, LK06-7, LK06-8, LK06-11, LK06-12, LK07-4, LK07-5, LK07-8, LK07-9, LK07-12, LK07-13, LK07-16, LK07-17.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 75m²; tầng 2: 75m²; tầng 3: 75m²; tầng 4: 75m²; tầng 5: 73,15m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 388,93m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 2A.1 (Số lượng 02 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK04-17, LK05-12.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 82,5m²; tầng 2: 82,5m²; tầng 3: 82,5m²; tầng 4: 82,5m²; tầng 5: 80,53m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 426,31m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 2B (Số lượng 41 lô)

+ Vị trí xây dựng: LK01-6, LK01-9, LK01-10, LK01-13, LK01-14, LK02-21, LK02-24, LK02-25, LK02-28, LK02-29, LK02-32, LK02-33, LK02-36, LK02-37, LK03-18, LK03-21, LK03-22, LK03-25, LK03-26, LK04-19, LK04-20, LK04-23, LK04-24, LK05-5, LK05-6, LK05-9, LK05-10, LK06-5, LK06-6, LK06-9, LK06-10, LK06-13, LK07-2, LK07-3, LK07-6, LK07-7, LK07-10, LK07-11, LK07-14, LK07-15, LK07-18.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 75,0m²; tầng 2: 75,0m²; tầng 3: 75,0m²; tầng 4: 73,96m²; tầng 5: 73,96m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 388,7m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 2B.1 (Số lượng 06 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK03-17, LK03-29, LK04-27, LK05-2, LK06-2, LK06-14.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 82,5m²; tầng 2: 82,5m²; tầng 3: 82,5m²; tầng 4: 81,16m²; tầng 5: 81,16m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 425,6m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 2B.2 (Số lượng 02 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK04-16, LK05-13.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 85,5m²; tầng 2: 85,5m²; tầng 3: 85,5m²; tầng 4: 84,04m²; tầng 5: 84,04m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 440,36m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 2B.3 (Số lượng 01 lô)

+ Vị trí xây dựng: lô đất số LK01-17.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 90,0m²; tầng 2: 90,0m²; tầng 3: 90,0m²; tầng 4: 88,36m²; tầng 5: 88,36m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 462,50m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 2B-G (Số lượng 03 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK01-1, LK02-38, LK07-1.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 74,25m²; tầng 2: 74,25m²; tầng 3: 74,25,0m²; tầng 4: 74,56m²; tầng 5: 74,56m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 387,65m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 2B-G.1 (Số lượng 02 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK02-20, LK07-19.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 75,0m²; tầng 2: 75,0m²; tầng 3: 75,0m²; tầng 4: 75,28m²; tầng 5: 75,28m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 391,34m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 2B-G.2 (Số lượng 10 lô)

+ Vị trí xây dựng: các lô đất số LK01-4, LK01-18, LK03-16, LK03-30, LK04-15, LK04-28, LK05-1, LK05-14, LK06-1, LK06-15.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 89,25m²; tầng 2: 89,25m²; tầng 3: 89,25m²; tầng 4: 88,96m²; tầng 5: 88,96m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 461,45m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 2B-G.3 (Số lượng 01 lô)

+ Vị trí xây dựng: lô đất số LK01-5.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 75,0m²; tầng 2: 75,0m²; tầng 3: 75,0m²; tầng 4: 73,96m²; tầng 5: 73,96m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 388,7m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 3G (Số lượng 01 lô)

+ Vị trí xây dựng: lô đất số LK08-20.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 130,62m²; tầng 2: 130,62m²; tầng 3: 130,62m²; tầng 4: 130,62m²; tầng 5: 121,1m², tum: 15,78m².

+ Tổng diện tích sàn: 659,35m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 4G (Số lượng 01 lô)

+ Vị trí xây dựng: lô đất số Lô LK08-21.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 95,81m²; tầng 2: 100,48m²; tầng 3: 101,2m²; tầng 4: 101,03m²; tầng 5: 101,32m², tum: 28,6m².

+ Tổng diện tích sàn: 528,44m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 5G (Số lượng 01 lô)

+ Vị trí xây dựng: lô đất số LK08-1.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 68m²; tầng 2: 68m²; tầng 3: 68m²; tầng 4: 67,13m²; tầng 5: 67,13m², tum: 15,30m².

+ Tổng diện tích sàn: 353,56m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

- Mẫu nhà liền kề 6G (Số lượng 01 lô)

+ Vị trí xây dựng: lô đất số LK08-39.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 81,64m²; tầng 2: 81,64m²; tầng 3: 81,64m²; tầng 4: 80,06m²; tầng 5: 80,06m², tum: 15,30m².

+ Tổng diện tích sàn: 420,34m².

+ Chiều cao công trình: 20m (trong đó chiều cao tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6m; tầng 3: 3,3m; tầng 4: 3,3m; tầng 5: 3,3m; tầng tum: 2,4m; cao nền 0,2m).

+ Số tầng: 05 tầng.

3. Giấy tờ về đất đai:

- Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Phú Gia và Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc đính chính số liệu tại bản đồ quy hoạch sử dụng đất và bản đồ quy hoạch chia lô thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Phú Gia.

- Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao đất, cho thuê đất (lần 1) tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào cho Công ty Cổ phần đầu tư T&T Thủ Đô để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Phú Gia, được xác định theo trích lục bản đồ địa chính khu đất tờ bản đồ số 06, tỷ lệ 1/2000 được Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên kiểm tra, xác nhận ngày 02/01/2024 và Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao đất, cho thuê đất (lần 2) cho Công ty Cổ phần đầu tư T&T Thủ Đô tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Phú Gia, được xác định theo trích lục bản đồ địa chính khu đất tờ bản đồ số 06, tỷ lệ 1/2000 được Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên kiểm tra, xác nhận ngày 18/3/2025.

4. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như Mục 1;
- Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên; (để b/c)
- BQL dự án ĐTXD phường;
(để kiểm tra, quản lý TT XD)
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT; KT, HT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thành

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

(Kèm theo Giấy phép xây dựng số: /GPXD-UBND
ngày /3/2026 của UBND phường Mỹ Hòa)

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung Điều chỉnh/gia hạn:

.....

.....

.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....

.....

.....

....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ký tên, đóng dấu)